

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	A4	B1	B2	B3	C1	C2	C3
Thứ 2	1	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	2	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Thư)	Công Nghệ (Long)	Ngữ Văn (Bình)	Ngữ Văn (Quần)	Sinh Học (Đức)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật Lý (Dũng)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Mạnh)
	3	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Thư)	Công Nghệ (Long)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Quần)	Sinh Học (Đức)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật Lý (Dũng)	Sinh Học (Ngát)	Toán (Mạnh)
	4	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Mạnh)	Vật Lý (Dũng)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Bình)	KT TIẾNG ANH		
	5	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Hương)	Sinh Học (Đức)	Sinh Học (Ngát)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Bình)			
Thứ 3	1	Tiếng Anh (Trang)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Long)	Sinh Học (Đức)	KT TOÁN			KT NGỮ VĂN		
	2	Hóa Học (Nga)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Long)	Lịch Sử (Hương)						
	3	Toán (Mạnh)	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Long)	Hóa Học (Sénh)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Ngữ Văn (Huyền)	Sinh Học (Ngát)	Địa Lí (Chính)
	4	Toán (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Long)	KT TIẾNG ANH			Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quần)	Địa Lí (Chính)
	5	Toán (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)				Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Quần)	Sinh Học (Ngát)
Thứ 4	1	KT SINH	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Long)	KT SINH	KT NGỮ VĂN			Tiếng Anh (Trang)	Hóa Học (Sénh)	KT CÔNG NGHỆ
	2	Sinh Học (Đức)	Toán (Thư)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Long)				Tiếng Anh (Trang)	Hóa Học (Sénh)	Ngữ Văn (Quần)
	3	Sinh Học (Đức)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Quần)	KT CÔNG NGHỆ	Toán (Long)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Mạnh)
	4	KT TIẾNG ANH				Sinh Học (Ngát)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Long)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Mạnh)
	5					Sinh Học (Ngát)	Ngữ Văn (Bình)	Sinh Học (Đức)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Mạnh)
Thứ 5	1	KT NGỮ VĂN				Vật Lý (Dũng)	Toán (Long)	Sinh Học (Đức)	KT GDKT&PL		
	2					KT VẬT LÝ	KT GDKT&PL		KT VẬT LÝ	Ngữ Văn (Quần)	Tiếng Anh (Trang)
	3	KT VẬT LÝ	Ngữ Văn (Huyền)	KT VẬT LÝ	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Long)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	GDKT&PL (Vũ)	Toán (Mạnh)
	4	Vật Lý (Dũng)	Tin Học (Hưng)	Công Nghệ (Long)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Bình)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Mạnh)
	5	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
Thứ 6	1	KT LỊCH SỬ				KT GDDP			KT ĐỊA LÝ		
	2	KT ĐỊA LÝ				Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Dung)	KT LỊCH SỬ		
	3	Toán (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	Lịch Sử (Hương)	Hóa Học (Nga)	KT ĐỊA LÝ			KT GDDP		
	4	Toán (Mạnh)	Tiếng Anh (Trang)	Tin Học (Hưng)	Hóa Học (Nga)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	Sinh Học (Ngát)
	5	Toán (Mạnh)	Tiếng Anh (Trang)	Tin Học (Hưng)	Địa Lí (Vĩnh)	Vật Lý (Dũng)	Sinh Học (Đức)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	CĐ Ngữ Văn (Tập)	Sinh Học (Ngát)
Thứ 7	1	Lịch Sử (Huệ)	KT GDKT&PL	Ngữ Văn (Bình)	KT GDKT&PL	Tiếng Anh (Dung)	Công Nghệ (Dũng)	Tin Học (Hưng)	Ngữ Văn (Huyền)	Sinh Học (Ngát)	Tiếng Anh (Trang)
	2	Hóa Học (Nga)	Công Nghệ (Mạnh)	Ngữ Văn (Bình)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Dung)	Công Nghệ (Dũng)	Tin Học (Hưng)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Chính)	Tiếng Anh (Trang)
	3	Hóa Học (Nga)	Công Nghệ (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	Ngữ Văn (Bình)	Hóa Học (Sénh)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Trang)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Quần)
	4	Ngữ Văn (Huyền)	Tin Học (Hưng)	Vật Lý (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	Hóa Học (Sénh)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Trang)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quần)
	5	Vật Lý (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Dung)	GDDP (Nga)	GDDP (Sénh)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Trang)	Sinh Học (Ngát)

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	A4	B1	B2	B3	C1	C2	C3
Thứ 2	1	GDTC (Tâm)	Tự học	Tự học	GDQP (Hiếu)	Tự học	Tự học	Tự học	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Chính)	GD ĐP (Sénh)
	2	Tự học	Tự học	GDTC (Tâm)	Tự học	GDQP (Hiếu)	Tự học	Tự học	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Chính)	Sinh Học (Ngát)
	3	Tự học	Tự học	Tin Học (Hưng)	GDTC (Tâm)	Tự học		Tự học	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Chính)
	4								Địa Lí (Vĩnh)	GD ĐP (Sénh)	Địa Lí (Chính)
	5								HĐTN		
Thứ 3	1	HĐTN				Địa Lí (Vĩnh)	Tự học	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vừ)	GDĐP (Sénh)	Công Nghệ (Dũng)
	2					GDTC (Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vừ)	GD ĐP (Sénh)	Công Nghệ (Dũng)
	3					Tự học	GDTC (Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Sinh Học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)
	4								Tin Học (Hưng)	Sinh Học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)
	5								HĐTN		
Thứ 4	1	Địa Lí (Vĩnh)	GDTC (Tâm)	Tự học	Tự học	Tự học	GDĐP (Sénh)	GDTC (Tâm)	Tin Học (Hưng)	TN Toán (Hoàn)	GDKT&PL (Vừ)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	GDTC (Tâm)	GDĐP (Sénh)	Tin Học (Hưng)	TN Toán (Hoàn)	GDKT&PL (Vừ)
	3	Địa Lí (Vĩnh)	Tự học	Tin Học (Hưng)	Tự học	GDTC (Tâm)	Tự học	Tự học	TN Toán (Hoàn)	GDKT&PL (Vừ)	TN Toán (Mạnh)
	4							Tin Học (Hưng)	TN Toán (Hoàn)	GDKT&PL (Vừ)	TN Toán (Mạnh)
	5								HĐTN		
Thứ 5	1	GDTC (Tâm)	GDĐP (Nga)	Tự học	HĐTN (Nhân)				Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Trang)	GD ĐP (Sénh)
	2	Tự học	GDTC (Tâm)	GDĐP (Nga)					Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Trang)	GD ĐP (Sénh)
	3	GDĐP (Nga)	Tự học	GDTC (Tâm)					Tin Học (Hưng)	GD ĐP (Sénh)	Tiếng Anh (Trang)
	4								Tin Học (Hưng)	GD ĐP (Sénh)	Tiếng Anh (Trang)
	5										
Thứ 6	1	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tin Học (Hưng)	GD ĐP (Sénh)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Ngữ Văn (Tập)
	2	Tự học	Tự học	Tự học	GDTC (Tâm)	Tự học	Tự học	Tin Học (Hưng)	GD ĐP (Sénh)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Ngữ Văn (Tập)
	3	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tin Học (Hưng)	GDTC (Nha)	GDTC (Tâm)	
	4							Tin Học (Hưng)	GDTC (Nha)	GDTC (Tâm)	
	5										
Thứ 7	1	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	GD ĐP (Sénh)	GDQP (Hiếu)	Công Nghệ (Dũng)
	2	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	GD ĐP (Sénh)	GDQP (Hiếu)	Công Nghệ (Dũng)
	3	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	Tự học	GDQP (Hiếu)
	4										GDQP (Hiếu)
	5										